

Số: **3282**/QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày **27** tháng **11** năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên  
Việt Nam giai đoạn II (2016 – 2020) tỉnh Quảng Trị**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 29/11/2005;

Căn cứ Quyết định số 2474/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011 – 2020;

Căn cứ Quyết định số 1042/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016-2020);

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 368/TTr-SNV ngày 20/11/2017,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 – 2020) tỉnh Quảng Trị.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Kế hoạch số 2230/KH-UBND ngày 14/6/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình PTTN tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016 – 2020.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2
- Bộ Nội vụ;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh
- Các đoàn thể cấp tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH,**



**Mai Thúc**

## **KẾ HOẠCH**

### **Thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 – 2020) tỉnh Quảng Trị**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2017  
của UBND tỉnh)*

Thực hiện Quyết định số 2474/QĐ-TTg ngày 30/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn 2011-2020 và Quyết định số 1042/QĐ-TTg ngày 17/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 – 2020), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 – 2020) tỉnh Quảng Trị (viết tắt là Chiến lược PTTN) như sau:

#### **I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:**

##### **1. Mục đích:**

Triển khai thực hiện Chiến lược PTTN Việt Nam giai đoạn II (2016-2020) của Thủ tướng Chính phủ, điều chỉnh, bổ sung và cụ thể hóa các mục tiêu, chỉ tiêu, giải pháp của Chiến lược PTTN tỉnh giai đoạn 2011 – 2020 phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị nhằm thực hiện toàn diện các mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình PTTN tỉnh giai đoạn 2011 – 2020.

##### **2. Yêu cầu:**

- Bám sát các mục tiêu và giải pháp của Chiến lược PTTN Việt Nam, bảo đảm tính khả thi và phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành, địa phương trong bảo đảm hiệu lực, hiệu quả triển khai thực hiện Chiến lược PTTN Việt Nam.

- Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp, tổ chức thực hiện Chiến lược PTTN giữa các sở, ban, ngành, địa phương với các tổ chức đoàn thể.

#### **II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH (có bản Phụ lục chi tiết kèm theo):**

#### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Sở Nội vụ**

- Là cơ quan thường trực giúp UBND tỉnh hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện theo Kế hoạch và yêu cầu của Thủ tướng Chính phủ và Bộ Nội vụ.

##### **2. Sở Kế hoạch và Đầu tư:**

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành và địa phương ưu tiên, huy động các nguồn lực để đầu tư phát triển thanh niên và thực hiện Chương trình phát triển thanh niên.

### **3. Sở Tài chính**

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan bố trí ngân sách thường xuyên để thực hiện các chương trình, dự án về phát triển thanh niên; hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện các chương trình, dự án về phát triển thanh niên đã được phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

### **4. Các sở, ban, ngành**

- Xây dựng chương trình, đề án thực hiện theo các nội dung của Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ đã được giao trình UBND tỉnh phê duyệt để tổ chức thực hiện.

- Phối hợp liên ngành; lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu của Chiến lược PTTN vào các chính sách, kế hoạch thuộc lĩnh vực quản lý.

### **5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã**

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình PTTN của địa phương mình; lồng ghép các mục tiêu của Chương trình PTTN khi xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Cân đối và bố trí ngân sách của địa phương đảm bảo kinh phí triển khai thực hiện các nội dung của Chương trình PTTN trên địa bàn.

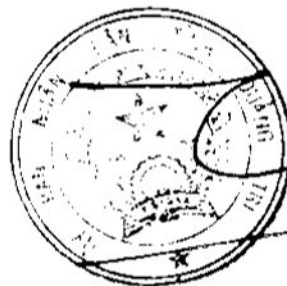
**6.** Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh phối hợp triển khai thực hiện Chương trình PTTN, tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật đối với thanh niên trên địa bàn tỉnh.

**7.** Hàng năm, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức có liên quan báo cáo, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Chương trình PTTN trong từng cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 30/11 hàng năm.

Giao Sở Nội vụ theo dõi hướng dẫn và kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét, giải quyết. *n*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Thúc**

**Phụ lục:**  
**NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

(Kèm theo Kế hoạch thực hiện Chiến lược phát triển thanh niên Việt Nam giai đoạn II (2016 – 2020) tỉnh Quảng Trị ban hành theo Quyết định số 3282/QĐ-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh)

**1. Mục tiêu 1: Giáo dục thanh niên về lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; ý thức tuân thủ pháp luật, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội.**

Chỉ tiêu đến năm 2020	Nhiệm vụ/ giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1. 100% thanh niên là công chức, viên chức, học sinh, sinh viên, thanh niên lực lượng vũ trang được tuyên truyền, học tập nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	1. Tiếp tục thực hiện Đề án Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức pháp luật cho thanh, thiếu niên; phổ biến Luật Thanh niên và các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành liên quan đến thanh niên.	Sở Tư pháp	Các Sở: Nội vụ; GD & ĐT; TT & TT; Đài PT & TH tỉnh; Tỉnh đoàn; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
2. 60% thanh niên nông thôn, đô thị và thanh niên công nhân được tuyên truyền, học tập nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.	2. Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, xây dựng thế hệ trẻ Việt Nam giàu lòng yêu nước, tự cường dân tộc, có ý thức tuân thủ pháp luật; có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội, có ước mơ, hoài bão đóng góp vào sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.	Tỉnh đoàn	Các Sở: GD&ĐT, TT & TT, Đài PT & TH tỉnh; UBND các huyện, thành phố, thị xã	Thường xuyên
	3. Triển khai thực hiện Đề án ứng xử văn hóa trong trường học (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở VH, TT & DL, Tỉnh đoàn	Thực hiện sau khi Đề án được phê duyệt

	4. Tổ chức các hoạt động tư vấn pháp luật cho từng nhóm đối tượng thanh niên, trong đó chú trọng đến các nhóm thanh niên yếu thế.	Sở Tư pháp	Tinh đoàn; Đài PT & TH tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức CT - XH; tổ chức XH nghề nghiệp; cơ sở đào tạo	Thường xuyên
--	---	------------	--	--------------

**2. Mục tiêu 2: Nâng cao trình độ văn hóa, ngoại ngữ và tin học, trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho thanh niên.**

Chỉ tiêu đến năm 2020	Nhiệm vụ/ giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1. 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ trung học phổ thông và tương đương 2. 80% thanh niên ở vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt trình độ trung học cơ sở.	1. Nâng cao nhận thức về thanh niên thuộc hộ nghèo, thanh niên thuộc nhóm yếu thế, thanh niên là người dân tộc thiểu số, thanh niên ở vùng miền núi, hải đảo, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn không bỏ học.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban Dân tộc, Đài PT & TH tỉnh; Tỉnh đoàn; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
	2. Rà soát số thanh niên chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở; báo cáo, đề xuất giải pháp thực hiện.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Ban Dân tộc; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý I/2018
3. 80% thanh niên là cán bộ, công chức ở xã được bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực quản lý nhà nước, ngoại ngữ, tin học; tiếng dân tộc đối với cán bộ, công chức trẻ ở vùng miền núi, vùng dân tộc thiểu số.	3. Triển khai thực hiện Đề án bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho cán bộ, công chức trẻ ở xã giai đoạn 2014 - 2020	Sở Nội vụ	UBND các huyện: Đakrông, Hướng Hóa, Vĩnh Linh, Gio Linh	Năm 2017
	4. Thực hiện kế hoạch bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ, tin học cho cán bộ, công chức trẻ ở xã, ưu tiên các vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; bồi dưỡng tiếng dân tộc đối với cán bộ, công chức trẻ ở vùng miền núi, vùng dân tộc thiểu số	Sở Nội vụ	Sở GD&ĐT, Sở TT & TT; Ban Dân tộc; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
	5. Triển khai các hoạt động về tăng cường dạy tin học và ngoại ngữ trong và ngoài nhà trường.	Sở Giáo dục và Đào tạo	UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
	6. Xây dựng, tổ chức các mô hình, phong trào nhằm nâng cao chất lượng học và sử dụng ngoại ngữ, tin học cho thanh niên	Tinh đoàn	Các Sở: GD & ĐT; VH, TT & DL; Đài PT & TH tỉnh	Thường xuyên

**3. Mục tiêu 3: Phát triển nguồn nhân lực trẻ có chất lượng cao, gắn với nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ.**

Chỉ tiêu đến năm 2020	Nhiệm vụ/ giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1. Tăng 15% số thanh niên được hỗ trợ ứng dụng triển khai các ý tưởng sáng tạo, công trình nghiên cứu khoa học phục vụ sản xuất và đời sống so với năm 2015.	1. Thực hiện cơ chế hỗ trợ thanh niên nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và dịch vụ khoa học công nghệ; ứng dụng tiên bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất và đời sống.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở GD & ĐT; Tỉnh đoàn	Thường xuyên
	2. Tổ chức các mô hình, phong trào để thanh niên tham gia nghiên cứu khoa học tại các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở GD & ĐT; Đài PT & TH tỉnh; Tỉnh đoàn	Hàng năm
	3. Duy trì và phát triển phong trào sáng tạo trẻ.			

**4. Mục tiêu 4: Đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bố trí, sử dụng tài năng trẻ, hình thành đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trẻ giỏi trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức kinh tế.**

Chỉ tiêu đến năm 2020	Nhiệm vụ/ giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1. Thanh niên làm việc trong các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội được đưa vào quy hoạch lãnh đạo cấp sở và tương đương chiếm ít nhất 15%, cấp phòng và tương đương chiếm ít nhất 25%.	1. Triển khai thực hiện quy định về công tác quy hoạch, bố trí và sử dụng cán bộ theo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, trong đó chú trọng việc quy hoạch, bố trí và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức là thanh niên.	Sở Nội vụ	BTC Tỉnh ủy; Tỉnh đoàn; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Theo Kế hoạch của BTC Tỉnh ủy
	2. Tiếp tục thực hiện Đề án 500 trí thức trẻ tình nguyện về các xã tham gia phát triển nông thôn, miền núi giai đoạn 2013 - 2020; sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện; đề xuất cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách về công tác đào tạo, sử dụng và quy hoạch đối với các đối tượng này.	Sở Nội vụ	BTC Tỉnh ủy; Sở Tài chính; UBND các huyện Vĩnh Linh, Đakrông và Hải Lăng	Thường xuyên

2.10% thanh niên đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo trong các cơ quan nhà nước. 3.10% thanh niên đảm nhiệm các chức vụ chủ chốt trong các tổ chức chính trị - xã hội.	3. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng đáp ứng tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cho thanh niên đã được quy hoạch vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý, đặc biệt là ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc, miền núi.	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã; các tổ chức chính trị - xã hội	Hằng năm
2. 10% thanh niên là chủ doanh nghiệp/chủ trang trại	4. Xây dựng và triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đầu tư, hỗ trợ ban đầu và khuyến khích đầu tư tiếp theo cho các tổ chức của thanh niên, cá nhân là thanh niên tham gia khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ban, ngành; Tỉnh đoàn; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
	5. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả làng thanh niên lập nghiệp miền Tây Vĩnh Linh và làng thanh niên lập nghiệp Hướng Hiệp	Tổng đội TNP	UBND huyện Vĩnh Linh và Đakrông	Thường xuyên

**5. Mục tiêu 5: Giáo dục nghề nghiệp và kỹ năng nghề nghiệp, giải quyết việc làm, tăng thu nhập, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho thanh niên.**

Chỉ tiêu đến năm 2020	Nhiệm vụ/ giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1. 70% thanh niên trong lực lượng lao động được giáo dục nghề nghiệp và kỹ năng nghề nghiệp để thích ứng, hội nhập với thị trường lao động trong nước và quốc tế	1. Rà soát, nâng cao chất lượng đào tạo nghề cho thanh niên, chú trọng đào tạo kỹ năng ngoại ngữ, tin học, kỹ năng sống, kỹ năng hòa nhập với thị trường lao động trong nước và quốc tế; tăng cường xuất khẩu lao động thanh niên.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở GD & ĐT; UBND UBND các huyện, thành phố, thị xã	Hằng năm
2. Giảm tỷ lệ thanh niên thất nghiệp ở đô thị xuống dưới 8,8% và thanh niên thiếu việc làm ở nông thôn xuống 6%	2. Triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển thị trường lao động và việc làm thuộc Chương trình mục tiêu giáo dục nghề nghiệp, việc làm và an toàn lao động.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	UBND các huyện, thị xã, thành phố; Tỉnh đoàn	Quý 1/2018

3. Trên 80% thanh niên được tư vấn về nghề nghiệp và việc làm.	3. Tuyên truyền, phổ biến thông tin về thị trường lao động, nâng cao năng lực hệ thống dịch vụ việc làm ở các địa phương.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở TT & TT; Đài PT & TH tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
4. 100% thanh niên là học sinh, sinh viên được giáo dục hướng nghiệp	4. Phát triển các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm cho thanh niên	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Sở GD & ĐT; Tỉnh đoàn; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
	5. Rà soát, nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn, hướng nghiệp cho học sinh, sinh viên các trường trung học cơ sở; trung học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở LĐ, TB & XH; Tỉnh đoàn; UBND các huyện, thành phố, thị xã	Quý I/2018
5. 70% thanh niên làm việc ở các khu công nghiệp, khu kinh tế được trang bị kiến thức pháp luật, hội nhập quốc tế về lĩnh vực lao động; kiến thức kỹ năng về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp.	6. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục kiến thức pháp luật, hội nhập quốc tế về lĩnh vực lao động; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp cho thanh niên làm việc ở các khu công nghiệp, khu kinh tế.	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh; Sở TT & TT; Sở Tư pháp; Đài PT & TH tỉnh; Tỉnh đoàn; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên
6. Thanh niên được tham gia các hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao; hoạt động sinh hoạt cộng đồng ở nơi học tập, làm việc và cư trú: - 80% thanh niên ở đô thị; - 70% thanh niên ở nông thôn và thanh niên công nhân ở các khu công nghiệp; - 60% thanh niên ở miền núi,	7. Triển khai thực hiện Đề án phát triển hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao cho thanh niên, chú trọng vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng dân tộc thiểu số, miền núi và thanh niên công nhân ở các khu công nghiệp, khu kinh tế (sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt).	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tỉnh đoàn; Ban Dân tộc; Đài PT & TH tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thực hiện sau khi Đề án được phê duyệt
	8. Tổ chức các mô hình hoạt động văn hóa nghệ thuật, thể dục thể thao cho thanh niên tại các cơ quan nhà nước, tổ chức sự nghiệp, doanh nghiệp	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tỉnh đoàn; Đài PT & TH tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Thường xuyên



vùng cao, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn.	và các xã, phường, thị trấn.		phổ	
---	------------------------------	--	-----	--

**6. Mục tiêu 6: Nâng cao sức khỏe, thể lực, tâm vóc, kỹ năng sống cho thanh niên.**

Chỉ tiêu đến năm 2020	Nhiệm vụ/ giải pháp cụ thể	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1. Chiều cao bình quân của thanh niên 18 tuổi: - Nam: 1m67 - Nữ: 1m56	1. Tiếp tục thực hiện các giải pháp của Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng giai đoạn 2011 – 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và Đề án tổng thể phát triển thể lực, tâm vóc người Việt Nam giai đoạn 2011 - 2030	Sở Y tế	Các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố	Hàng năm
2. 70% thanh niên, vị thành niên được trang bị kiến thức, kỹ năng về sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục.	2. Triển khai thực hiện Đề án trang bị kiến thức về sức khỏe, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục toàn diện cho thanh niên, vị thành niên.	Sở Y tế	Sở GD & ĐT; Sở LĐ, TB & XH; Tỉnh đoàn	Quý IV/2017
3. Giảm 70% tỷ lệ sinh con ở tuổi vị thành niên so với năm 2015. 4. Trên 80% thanh niên dân tộc thiểu số, thanh niên di cư được tiếp cận với thông tin và dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và sức khỏe tình dục.	3. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục cho thanh niên, vị thành niên	Sở Y tế	Sở GD & ĐT; Đài PT & TH tỉnh; Tỉnh đoàn; UBND các huyện, thị xã, thành phố	Quý IV/2017
5. 70% thanh niên được trang bị kiến thức về kỹ năng sống, bình đẳng giới và phòng chống bạo lực giới.	4. Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục kỹ năng sống, chống bạo lực học đường, bạo lực gia đình cho thanh thiếu niên trong các cấp học phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở LĐ, TB & XH; Đài PT & TH tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố, Tỉnh đoàn	Thường xuyên
	5. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về bình đẳng giới, chống kỳ thị và phân biệt đối xử về giới cho thanh niên	Sở Lao động, Thương-	Sở GD & ĐT; Đài PT & TH tỉnh; Tỉnh đoàn; UBND các	Hàng năm

<p>6. 70% các đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương trong xã hội như: Người khuyết tật, người sống chung với HIV/AIDS, người sử dụng ma túy, người hoạt động mại dâm, nạn nhân của tệ nạn buôn bán người, thanh niên chậm tiến... được bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng.</p>	<p>6. Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng kỹ năng sống, lao động và hòa nhập cộng đồng cho các đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương trong xã hội</p>	<p>binh và Xã hội</p> <p>Sở Lao động, Thương-binh và Xã hội</p>	<p>huyện, thị xã, thành phố; Hội LHPN tỉnh</p> <p>Sở Y tế; Sở GD &amp; ĐT; Sở TT &amp; TT; Đài PT &amp; TH tỉnh; Tỉnh đoàn; Hội LHPN tỉnh</p>	<p>Thường xuyên</p>
<p>7. Trên 90% thanh niên được tuyên truyền thay đổi hành vi, thái độ kỳ thị, phân biệt đối xử với các đối tượng thanh niên dễ bị tổn thương, người đồng tính, song tính, chuyển giới</p>	<p>7. Tổ chức truyền thông chống kỳ thị, phân biệt đối xử đối với những thanh niên thuộc nhóm dễ bị tổn thương và nhóm đồng tính, song tính, chuyển giới.</p>			